TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25-6-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Luận.
Ông Trần Quốc Hội.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05-6, 25-6-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Hoàng Y, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ B, khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn:* Nguyễn Toàn T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Y vắng mặt có đơn, anh T vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị Hoàng Y: Vào năm 2015, chị Y và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 do tính chất công việc nên anh T đi làm ăn xa, từ đó anh T hạn chế liên lạc với chị Y. Đến năm 2022 anh T không còn liên lạc với chị Y và anh T cũng đã chặn hết tin nhắn để chị Y không liên lạc với anh T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có sống chung cũng không

hạnh phúc. Vì vậy, nay chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn: Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hoàng Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Toàn T; Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015, chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Toàn T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng Y.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Nguyễn Toàn T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015 cho chị Trần Thị Hoàng Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Toàn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Trần Thị Hoàng Y có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Toàn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Y và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T ngày 14-6-2016 nên hôn nhân của chị Y và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị Y và anh T không thường xuyên liên lạc, không lo lắng cho nhau, không còn tình cảm với nhau nên chị Y khởi kiện ly hôn với anh T tại Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Toàn T và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Nguyễn Toàn T không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Trần Thị Hoàng Y cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của chị Trần Thị Hoàng Y nên yêu cầu của chị Trần Thị Hoàng Y là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Y và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hoàng Y đối với anh Nguyễn Toàn T.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015. Nay ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu L đang sống chung với chị Y và có nguyện vọng sống chung với chị Y, do anh T không ý kiến đối với yêu cầu của chị Y và hiện tại anh T không có mặt tại phiên tòa, nên xét thấy yêu cầu của chị Y phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T theo quy định tại các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy chị Trần Thị Hoàng Y chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000553 ngày 24-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Hoàng Y đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Toàn T không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận

định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Hoàng Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Nguyễn Toàn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Toàn Yến L, sinh ngày 04-12-2015 cho chị Trần Thị Hoàng Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu L đang sống chung với chị Y và có nguyện vọng sống chung với chị Y). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Hoàng Y có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000553 ngày 24-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Hoàng Y đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Toàn T không phải chịu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Thành B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương